TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 49/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 103, đường H, phường N, TP.B;

Chỗ ở hiện nay: Số 254, đường N, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Lương Thị T, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 103, đường H, tổ 5, phường N, TP.B.

Chỗ ở hiện nay: Số 235, đường M, phường D, TP.B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Lương Thị T và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn ngày 05/3/2009 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố B. Sau khi kết hôn hai người chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống dẫn đến va chạm, lạnh nhạt và mất lòng tin đối với nhau. Mặc dù 2 người đã cố gắng tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả và đã sống ly thân mỗi người một nơi. Do vậy, cả chị T và anh H đều làm đơn đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý việc dân sự, ngày 14/02/2020 Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa chị T và anh H không có con chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Giữa chị T và anh H thống nhất thoả thuận để anh Hiếu chịu cả số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Mạnh H thuận tình ly hôn.

2. Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Mạnh H nhận chịu cả 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộptheo Biên lai số: AA/2016/0000852 ngày 12/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận anh Hiếu đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKSNDTP B;
- UBND phường N, TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Hải